

Bản án số: 528/2025/HS-PT

Ngày: 16-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Ông Lê Công Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 413/2025/HSPT ngày 13/8/2025 đối với bị cáo Trịnh Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 157/2025/HSST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trịnh Văn Đ**; giới tính: nam; sinh năm 1998; tại tỉnh Ninh Bình; hộ khẩu thường trú: Xóm A, thị trấn P, huyện K (nay là xã P), tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện tại: số G T, phường T, quận T (nay là số G T, phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2025. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thu T1 và bà Nguyễn Thị G đều là luật sư của Công ty L, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án này còn có các bị cáo Lê Thanh T2, Lê Quốc H không có kháng cáo và không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn Đ, nên Hội đồng xét xử không triệu tập tham gia tại phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T2 và Lê Quốc D là bạn bè quen biết ngoài xã hội, vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 29/12/2024, D điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59NB-143.08 chở T2 lưu thông trên đường số A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến trước Lô I, Đường số A, nhóm CN II, Khu công nghiệp T, phường T, quận T, thì D nhìn thấy anh Hoàng Văn H1 đang điều khiển xe gắn máy đi phía trước và đang sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Promax để nghe điện thoại bên tai trái nên D đã chỉ cho T2 thấy và rủ T2 cướp giật điện thoại di động trên thì T2 đồng ý. Lúc này, D điều khiển xe quay lại chạy cùng chiều với anh H1, rồi chạy lên ép sát bên trái anh H1 để T2 ngồi sau, dùng tay phải giật điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Promax của anh H1. Sau đó, D và T2 tăng ga, điều khiển xe gắn máy tẩu thoát về hướng đường T.

Khoảng 09 giờ, cùng ngày, Lê Thanh T2 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59NB-143.08 chở Lê Quốc D đi tìm chỗ bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Promax, cướp giật được, khi đến cửa hàng điện thoại di động Minh T3 tại địa chỉ số G, T, phường T, quận T (do anh Lại Minh T3 là chủ), T2 cầm điện thoại trên vào gặp Trịnh Văn Đ là nhân viên cửa hàng, để bán. Sau khi kiểm tra, thấy điện thoại đã bị khóa mật khẩu, D và T2 không mở được, biết đây là điện thoại do người khác phạm tội mà có nhưng vì muốn kiếm lời, Đ vẫn nhận mua lại với giá 3.000.000 đồng, thì T2 và D đồng ý bán cho Đ. Sau đó, Đ hẹn D và T2 đến trước số C H, phường T, quận T để đưa cho T2 số tiền 3.000.000 đồng và nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Promax, dung lượng 128Gb. Sau đó, T2 đã chia cho D số tiền 1.300.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng T2 giữ, số tiền trên D và T2 đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với Trịnh Văn Đ, sau khi mua lại điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 13 Promax trên, Đ đã bán lại cho 01 người không rõ lai lịch trên mạng xã hội Facebook với giá 4.000.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã đưa Lê Thanh T2, Lê Quốc D và Trịnh Văn Đ về trụ sở làm việc, T2, D và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 387/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận T, kết luận: *“01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Promax, dung lượng 128Gb, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 29/12/2024, trị giá 10.000.000 đồng”*.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe gắn máy dạng Honda Wave, biển số 59NB-14308, số máy: JA70E-0470831, số khung: RLHJA3934RY148246. Qua xác minh xe gắn máy trên của chị Hoàng Thanh T4, cư trú tại F, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục số 180, 181), ngày 09/9/2024, chị T4 đã bán lại xe gắn máy trên cho ông Lê Văn T5 (cha ruột của Lê Quốc D), cư trú tại 5 B, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, đứng tên chủ sở hữu. Ngày 29/12/2024, Lê Quốc D

mượn xe gắn máy trên của ông T5 để đi công việc, việc D sử dụng xe gắn máy trên để đi cướp giật tài sản ông T5 không biết.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13, số Imei: 358538777380095, Trịnh Văn Đ sử dụng để liên lạc bán 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Promax, Đ mua từ Lê Quốc D và Lê Thanh T2.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số I: 357265096051097, là điện thoại của Lê Thanh T2 sử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 (một) quần Jean dài màu đen xám; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen có chữ Adidas; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm có chữ Vespa, là trang phục Lê Thanh T2 mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản; 01 (một) quần Jean dài màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, là trang phục Lê Quốc D mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Toàn bộ số vật chứng trên được nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 94/PNK ngày 12/02/2025 của Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (nay là Trại tạm giam C – Phân trại tạm giam khu vực quận T) (Bút lục số 27).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Anh Hoàng Văn H1 không yêu cầu Lê Quốc D, Lê Thanh T2 bồi thường.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2025/HSST ngày 12/6/2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 157/2025/TB-TA ngày 15/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo Lê Thanh T2 với 05 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Quốc D 02 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời bản án còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2025, bị cáo Trịnh Văn Đ có đơn kháng cáo không đồng ý với mức án mà Hội đồng xét xử đã tuyên, xin được hưởng án treo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

- Bị cáo Trịnh Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, đồng thời đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tự nguyện thi hành một phần bản án như nộp khoản tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Văn Đ về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nộp lại 4.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức án 01 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Trịnh Văn Đ không bào chữa.

Các luật sư bà Phan Thu T1 và bà Nguyễn Thị G bào chữa cho bị cáo: Các luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo Trịnh Văn Đ, nhưng hành vi của bị cáo chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, bởi lẽ sau khi biết mình phạm tội thì bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo và tích cực hợp tác với Cơ quan tố tụng trong việc giải quyết vụ án; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện thi hành một phần bản án nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Trịnh Văn Đ nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không bào chữa bổ sung. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

-Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính nên chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội” là hành vi tiếp tay cho các loại tội phạm, gây hậu quả nghiêm trọng nên đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo.

Qua đối đáp, Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo giữ nguyên quan điểm đã tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 12/6/2025, Tòa án nhân dân quận Tân Phú (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Ngày 20/6/2025, bị cáo Trịnh Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, trên cơ sở toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo về toàn bộ hành vi phạm tội và nội dung bản án sơ thẩm đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, trên đường đi về D rủ T2 cướp giật điện thoại thì T2 đồng ý, sau đó Lê Thanh T2 và Lê Quốc D đã có hành vi cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Promax, dung lượng: 128Gb, đã qua sử dụng, trị giá qua giám định là 10.000.000 đồng của anh Hoàng Văn H1 tại đường số A, N, Khu công nghiệp T, phường T, quận T. Sau khi cướp giật được điện thoại thì đến khoảng 09 giờ ngày 29/12/2024 T2 và D đến cửa hàng M, bán lại cho Trịnh Văn Đ, do máy điện thoại bị khóa nguồn, Đ và các bị cáo không mở khóa được nên Đ hỏi thì được cho biết tài sản do T2 và D phạm tội cướp giật, nhưng do ham rẻ, nên Đ vẫn mua với giá 3.000.000 đồng rẻ hơn rất nhiều so với giá trên thị trường, sau đó đăng bán lại điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Promax, dung lượng: 128Gb, đã qua sử dụng trên mạng với giá 4.000.000 đồng kiếm lời.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân quận Tân Phú (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Trịnh Văn Đ với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Khi lượng hình thì Tòa án nhân dân Quận Tân Phú (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo các quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như đã nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/25E, số 0005047 ngày 12/9/2025 của Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh), nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bị cáo có nhân thân tốt và có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, hiện bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có khả

năng tự cải tạo và xét cho bị cáo hưởng án treo không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có hiệu lực từ ngày 10/7/2025. Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù, nhưng cho bị cáo Trịnh Văn Đ được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn Đ và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2025/HSST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 01 (một) năm tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 16/9/2025).

Giao bị cáo Trịnh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ là phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Trịnh Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Trịnh Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án, của Ủy ban thường vụ Q1,

Bị cáo Trịnh Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND Khu vực 9; | (1) |
| - P. PC27 – CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - THA Khu vực 9; | (1) |
| - TAND Khu vực 9; | (1) |
| - Công an TPHCM; | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (20) | (8) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn